

Bản án số: 114/2021/HS-PT

Ngày 29 - 12 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Duy S;

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Đoàn Thị Thuỳ Dương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà:***  
Bà Đỗ Thị Ánh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 151/2021/TLPT - HS ngày 19 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo Trần Lê S phạm tội “Trộm cắp tài sản” do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 106/2021/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

*Bị cáo có kháng cáo:* Trần Lê S, sinh ngày 15 tháng 11 năm 1987 tại xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn 14, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Lê Thị Kiều L1 và có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 36/2013/HSPT ngày 28/5/2013, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Trần Lê S 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 02 tháng về tội Trộm cắp tài sản (ngày 10/6/2013 S chấp hành xong nghĩa vụ án phí); Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, “có mặt”.

*Các bị cáo Dư Quang T1, Lưu Văn D, Uông Văn Q1, Dương Văn H1, Nguyễn Duy L2 và bị hại Công ty TNHH S1 không có kháng cáo; Viện kiểm sát không kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty trách nhiệm hữu hạn S1 (sau đây viết tắt là Công ty), địa chỉ: KCN B2, thị trấn B1, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc là Công ty sản xuất củ sạc điện thoại di động. Trần Lê S là công nhân bộ phận kho nguyên vật liệu của Công ty, trong khi làm việc S nảy sinh ý định trộm cắp củ sạc điện thoại di động thành phẩm của Công ty đem ra ngoài bán lấy tiền, nên ngày 10/10/2020 khi đang làm việc tại Công ty, S gặp và rủ Nguyễn Duy L2 là quản lý bộ phận sản xuất của Công ty cùng trộm cắp củ sạc thành phẩm, S bảo L2 *“Dạo này bí quá, xem thế nào để kiếm tý tiền tiêu”*. L2 hiểu ý S rủ trộm cắp củ sạc điện thoại, L2 đồng ý nói *“Để em lo đi cho vì em giờ là quản lý, lấy được ra để em bán cho, làm cho khéo đừng để bị phát hiện”*. Sau khi rủ được L2 thì khoảng 22 giờ ngày 12/10/2020, S lại rủ Dur Quang T1 là công nhân kho thành phẩm của Công ty cùng trộm cắp, S nói *“Dạo này bí quá, không có tiền tiêu, xem có cách nào cho ít hàng ra anh em mình làm tí, anh nói chuyện với L2 rồi”*, T1 hiểu ý của S là rủ T1 trộm cắp củ sạc điện thoại của Công ty, nên đã đồng ý thì S nói với T1: *“em tiện lúc nào ra xưởng sản xuất thu vỏ thùng lỗi trả cho kho thấy có hàng thì cho lên xe đưa lên kho nguyên liệu tầng 3 cho anh”*. T1 đồng ý. Đến khoảng 23 giờ 30 phút ngày 12/10/2020, lợi dụng lúc công nhân nghỉ đi ăn ca đêm, quan sát thấy trong xưởng sản xuất không có người nên đã lén lút trộm cắp 01 khay nhựa bên trong đựng 108 củ sạc điện thoại nhãn hiệu Samsung, model TA845 để trên xe nâng hàng rồi đẩy các vỏ thùng bị lỗi lên trên để tránh bị phát hiện rồi kéo xe nâng có chứa 01 khay củ sạc điện thoại vừa trộm cắp để tại vị trí làm việc của S tại kho nguyên vật liệu và gọi điện báo cho S biết. Sau đó, T1 quay lại vị trí làm việc. S cất toàn bộ số củ sạc mà T1 vừa trộm cắp được vào 01 thùng cát tông có sẵn ở trong kho rồi giấu vào góc của kho lẫn với nguyên vật liệu trong kho. Sau khi giấu xong tài sản trộm cắp thì S gọi điện thoại cho L2 thông báo về việc đã cùng T1 lấy được 1 thùng củ sạc hiện vẫn cất trên kho và đang tìm cách cho ra. L2 nói: *“nếu lấy được thêm thì lấy, còn không đem ra ngoài em bán cho”*. Đến khoảng 23 giờ 30 phút ngày 13/10/2020, lợi dụng lúc công nhân nghỉ đi ăn ca đêm, S lại đi vào trong xưởng sản xuất để trộm cắp củ sạc. S quan sát thấy trong xưởng sản xuất chỉ có T1 đang thu dọn nguyên vật liệu lỗi, không có ai khác ở đó nên đã tiếp tục lén lút trộm cắp 01 khay nhựa bên trong đựng 108 củ sạc điện thoại nhãn hiệu Samsung, model TA845 để trên xe nâng hàng của T1 và đặt các vỏ thùng bị lỗi lên trên để tránh bị phát hiện, rồi cùng T1 đẩy xe nâng hàng lên vị trí làm việc của S tại kho nguyên vật liệu. S cất toàn bộ số củ sạc vừa trộm cắp được vào 01 thùng cát tông có sẵn ở trong kho rồi giấu vào góc của kho cùng với nguyên vật liệu để cạnh số củ sạc các bị cáo trộm cắp ngày 12/10/2021, mục đích là gom số củ sạc trộm cắp được ở một chỗ, chờ khi nào có cơ hội thì sẽ chuyển ra khỏi Công ty, sau đó bị cáo trở lại làm việc.

Trong khi làm việc, T1 quan sát trong kho thành phẩm có 08 thùng củ sạc điện thoại thành phẩm đã đóng gói (mỗi thùng gồm 100 củ sạc nhãn hiệu Samsung, model: TA845) để ở trên balet gỗ nên T1 rủ Lưu Văn D là công nhân bộ phận nguyên vật liệu của Công ty cùng trộm cắp số củ sạc điện thoại này, không nói cho S và L2 biết. T1 bảo D “*Có mấy thùng hàng để lấy ra, anh có cửa không?*” ý bảo D bố trí xe đem hàng ra ngoài, D đồng ý nói “*Để anh sắp xếp rồi báo lại*”. Sau đó, D đi đến kho thành phẩm tầng 2 sử dụng điện thoại di động Iphone của mình chụp ảnh 01 củ sạc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, TA845, màu đen, hai chân sạc dẹt gửi cho bạn là Dương Văn H1 (Hai). D nói với H1 (Hai) “*Bạn có làm hàng này không?*” ý hỏi có bán được không?, H1 hỏi “*hàng này là hàng Công ty à?*”, D nói “*Ừ, đây là hàng Công ty bạn xem bán được bao nhiêu tiền?*”. Lúc này H1 (Hai) biết rõ D hỏi như vậy là để trộm cắp củ sạc điện thoại của Công ty S1 vì H1 (Hai) biết D làm trong Công ty S1 sản xuất củ sạc điện thoại cung cấp cho Công ty Samsung, không bán lẻ ra ngoài thị trường nhưng vì háo lợi nên H1 (Hai) đồng ý, nhưng vì chưa biết giá của loại củ sạc này ngoài thị trường nên H1 (Hai) bảo D “*Để tôi hỏi có gì tôi báo bạn*”, D nói “*Có gì hỏi được giá bạn báo tôi*”. Sau đó, H1 (Hai) đăng nhập vào các trang mua bán đồ L2 kiện điện tử trên Facebook để rao bán củ sạc thì có người đồng ý mua với giá 75.000 đồng/củ sạc thì H1 (Hai) hẹn khi nào có hàng sẽ liên hệ để giao dịch. Sáng ngày 14/10/2020, H1 (Hai) liên lạc điện thoại thông báo cho D biết đã có người hỏi mua củ sạc điện thoại giá 70.000 đồng/củ sạc, D đồng ý nói “*Khi nào ra được hàng thì tôi gọi bạn ra lấy*”. Đến khoảng 21 giờ 00 phút ngày 14/10/2020, D gặp Ưông Văn Q1 là lái xe ô tô tải BKS: 89C - 192.80 của Công ty TNHH Dịch vụ vận tải Q, địa chỉ: xã Minh Hải, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên chuyên chở bìa cát tông nguyên liệu đến giao cho Công ty S1. D nói với Q1 “*Em có ít hàng, anh chuyển ra hộ em, em gửi anh ít tiền uống nước*”, Q1 hiểu ý là D nhờ Q1 sử dụng xe ô tô vận chuyển tài sản trộm cắp của Công ty S1 ra ngoài, thì Q1 đồng ý. Sau đó, D báo lại cho T1 biết đã bố trí được xe ô tô chở hàng ra. Khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày T1 gọi điện cho D nói “*Tí nữa em để mấy thùng trên balet giáp tường, anh ra mà lấy, anh S có 02 thùng hàng muốn gửi ra cùng có được không?*”, D nói “*Ừ, lúc nào anh cho hàng đi thì mang xuống*”. Sau đó, T1 đẩy 01 balet gỗ đựng 08 thùng củ sạc điện thoại thành phẩm ở trong kho đến giáp tường góc nhà kho để cho D biết và mang ra ngoài Công ty. Đến khoảng 23 giờ 50 phút ngày 14/10/2020, D đến kho thành phẩm ở tầng 2, quan sát thấy không có người vì đang là giờ công nhân nghỉ đi ăn cơm giữa ca, lúc này D sử dụng 01 xe nâng có sẵn chở 01 balet gỗ đang xếp 08 thùng củ sạc điện thoại thành phẩm đã đóng gói mà T1 để từ trước tại góc nhà kho, đẩy đến sát cửa thùng xe ô tô của Q1, một mình bốc xếp toàn bộ 08 thùng củ sạc lên thùng xe ô tô rồi lấy những vỏ thùng bìa cát tông đặt lên trên nhằm tránh sự phát hiện của bảo vệ. Sau đó, D gọi điện thoại cho S nói “*Anh có hàng ra à, ở đâu?*”, S nói “*Anh để ở tầng 3*”, D nói “*Thế*

đi lên để cho hàng ra xe”, đồng thời D đi lên kho tầng 3 gặp và cùng S sử dụng xe nâng chở 02 thùng cát tông bên trong chứa củ sặc do T1, S và L2 đã trộm cắp được ngày 12 và ngày 13/10/2020 rồi cùng bốc xếp lên thùng xe ô tô của Q1 và sử dụng các thùng bìa cát tông nguyên liệu bị lỗi, hỏng có sẵn trên thùng xe phủ kín lên 02 thùng hàng để tránh bị phát hiện. Đến khoảng 00 giờ 05 phút ngày 15/10/2020, D ngồi lên ca bin xe ô tô do Q1 điều khiển đi ra khỏi Công ty. Khi xe ô tô đi qua cổng bảo vệ thì anh Nguyễn Văn Quế là bảo vệ cổng ra đã kiểm tra nhưng không phát hiện số tài sản bị trộm cắp cất giấu trong thùng xe nên đã cho xe đi ra khỏi Công ty. Sau đó, D và Q1 đi ra khu vực đập tràn trên đường tỉnh lộ 310B thuộc tổ dân phố Bảo S, thị trấn B1, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc thì D xuống xe và thuê xe ô tô taxi đang đỗ ở rìa đường rồi chuyển toàn bộ số củ sặc đã trộm cắp sang xe taxi về nhà D ở thôn T1 Mầu, xã T1 Mỹ, huyện B cất giấu. Đến khoảng 06 giờ 00 phút ngày 15/10/2020, khi L2 đang ở nhà, S gọi điện thoại cho L2 nói “*Hàng anh lấy ra rồi đấy, chú lên thì anh bảo thằng T1 đem hàng ra cho*”, L2 nói “*Đã lấy ra rồi à, bảo T1 tí gọi điện đưa hàng cho em*”. Sau đó, L2 gọi điện thoại liên lạc với T1 để lấy củ sặc điện thoại trộm cắp mang đi bán. Đến khoảng 07 giờ 00 phút ngày 15/10/2020, T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, Sirius, BKS: 88G1 - 097.29 một mình đến nhà D để lấy 02 thùng củ sặc bên trong đựng 216 củ sặc do T1, S và L2 đã trộm cắp được trước đó. T1 đổ toàn bộ số củ sặc vào 01 bao tải rồi mang đến khu vực ngã 3 đường tỉnh lộ 310B thuộc địa phận tổ dân phố Bảo S, thị trấn Bá Hiến gặp L2 đi taxi đến đó rồi giao cho L2 toàn bộ số củ sặc trộm cắp được. L2 cất số củ sặc T1 giao vào cốp xe taxi rồi về cất giấu tại nhà ở thôn C, xã D Liệt, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Đối với số củ sặc do T1, D, Q1 và H1 (Hai) trộm cắp được gồm 800 củ sặc điện thoại nhãn hiệu Samsung, model TA845, màu đen, chân sặc dẹt cất giấu tại nhà D: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 15/10/2020, D liên lạc điện thoại, hẹn và gặp H1 (Hai) ở đập tràn thuộc khu vực thôn T1 Mầu, xã T1 Mỹ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, sau đó D một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, Airblade, BKS: 88G1 - 001.98 đem toàn bộ số củ sặc trên đến chuyển cho H1 (Hai) mang đi tiêu thụ. H1 (Hai) một mình điều khiển xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, Innova, màu bạc, BKS: 30E - 268.39 đến để nhận hàng. Khi gặp, H1 (Hai) cùng D kiểm đếm và chuyển toàn bộ 08 thùng củ sặc lên xe ô tô của H1 (Hai) và nói với D “*Bao giờ tôi bán được tôi chuyển tiền cho bạn*”, D đồng ý. H1 (Hai) đem củ sặc về nhà cất giấu và liên hệ với người mua trên Facebook. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 18/10/2020, H1 (Hai) một mình đem theo củ sặc, liên lạc, hẹn, gặp người mua là 01 nam giới khoảng 40 tuổi không rõ lai lịch tại cầu chui thuộc địa phận xã S Lôi, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc để bán được số tiền là 60.000.000 đồng. Sau đó, H1 (Hai) trả cho D số tiền là 56.000.000 đồng, giữ lại 4.000.000 đồng. D chia cho T1 8.000.000 đồng, chia cho Q1 700.000 đồng, còn lại D được hưởng 47.300.000 đồng.

Đối với 216 củ sạc do S, T1, L2, D và Q1 trộm cắp được, ngày 17/10/2020, L2 đã liên lạc và bán cho 01 người không rõ tên tuổi địa chỉ trên Facebook, được số tiền 10.000.000 đồng. L2 giữ toàn bộ số tiền này, chưa chia cho ai.

Ngày 26/10/2020, Công ty TNHH S1 đã phát hiện Công ty bị trộm cắp tài sản nên đã trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện B. Cơ quan điều tra đã triệu tập Lưu Văn D, Trần Lê S, Uông Văn Q1, Dư Quang T1, Nguyễn Duy L2, Dương Văn H1 (Hai) và các đối tượng liên quan để đấu tranh làm rõ. T1, D, Q1, H1 (Hai), S và L2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 112 ngày 10/12/2020 và Công văn số 01/HC - HĐĐG của Hội đồng định giá tài sản huyện B, kết luận: 01 củ sạc nhãn hiệu Samsung, mã sản phẩm TA845 có giá 151.603đ; 216 củ sạc có giá 32.746.300đ; 800 củ sạc có giá 121.282.400đ. Tổng 1.016 củ sạc có giá 154.029.400đ.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 106/2021/HSST ngày 30 tháng 9 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện B quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trần Lê S 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và Q1 kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11 tháng 10 năm 2021, bị cáo Trần Lê S có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Lê S giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và xuất trình tài liệu mới gồm: Biên lai nộp án phí; Tóm tắt bệnh án đối với Trần Lê S và Trần Văn L; Đơn xác nhận của Ủy ban nhân dân xã H, huyện T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa đã phát biểu quan điểm, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 106/2021/HSST ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện B.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định, hợp lệ được xem xét giải quyết.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Lê S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án của Tòa án nhân dân huyện B. Bị cáo khai nhận: Trong ngày 12/10/2020 và ngày 13/10/2020, Trần Lê S cùng Nguyễn Duy L2 và Dư Quang T1 đã lén lút trộm cắp 216 củ sạc điện thoại Samsung loại TA - 845 của Công ty TNHH S1 có trị giá tài sản trộm cắp là 32.746.300 đồng.

[3] Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác; phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được cơ quan điều tra thu thập khách quan, hợp pháp đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở để kết luận: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và xử phạt bị cáo Trần Lê S 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo Trần Lê S, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2013 đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử về tội trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục rủ rê người khác cùng thực hiện tội phạm, nên cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi cuộc sống cộng đồng ở ngoài xã hội để chấp hành hình phạt tù tại trại giam mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, do đó kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

Quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm tài liệu mới gồm: Biên lai nộp tiền án phí; Tóm tắt Hồ sơ bệnh án đối với Trần Lê S của Bệnh viện T1 ương Quân Đội 108 – Bộ Quốc phòng thể hiện bị cáo nhập viện ngày 13/10/2021, ra viện ngày 26/10/2021, bệnh lý do máy cưa cắt gây dập nát bàn tay trái, đứt rời dập nát ngón tay I, II, III, đụng dập ngón IV, V; Tóm tắt Hồ sơ bệnh án đối với ông Trần Văn Lạc (bố đẻ bị cáo) của Bệnh viện Y dược Cổ truyền – Sở Y tế Vĩnh Phúc nhập viện ngày 21/11/2021 ra viện ngày 03/12/2021, bệnh lý: Thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng; Đơn xác nhận của chính Q1 địa phương về hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy

hoàn cảnh bị cáo thực sự khó khăn, sau khi phạm tội bị cáo đã bị cho thôi việc, khi lao động trong công việc mới để duy trì sinh hoạt cho gia đình bị cáo đã bị tai nạn đứt rời 03 ngón tay, dập nát 02 ngón tay còn lại của bàn tay trái dẫn đến bị tàn tật. Do đó, để tạo điều kiện cho bị cáo được tái khám theo chỉ định của bác sỹ sau khi ra viện, đồng thời giúp bị cáo yên tâm cải tạo, sửa chữa sai lầm để trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Lê S, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 106/2021/HSST ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc về hình phạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trần Lê S 01 (Một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về án phí: Bị cáo Trần Lê S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Xác nhận bị cáo Trần Lê S đã nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai số 0001797 ngày 29/12/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện B;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc
- Công an huyện B;
- TAND huyện B;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Nguyễn Thị Thu Hà**

- THADS huyện B;
- Bị cáo;
- Những NTGTT
- Lưu HS; Tòa HS; HCTP.